

Số: /TCTK-DSLĐ

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

V/v hướng dẫn công tác chuẩn bị
thực hiện Điều tra biến động dân số
và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2020

Kính gửi: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2020 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2020) ban hành kèm theo Quyết định số 1284/QĐ-TCTK ngày 27/8/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thống kê (viết gọn là TCTK) hướng dẫn các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là CTK) công tác rà soát địa bàn, cập nhật Bảng kê hộ và tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh như sau:

1. Số lượng địa bàn mẫu điều tra

Dựa trên kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra năm 2019), TCTK đã thực hiện phân bổ số lượng địa bàn mẫu Điều tra BĐDS 2020 (Phụ lục 1). Theo đó, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mỗi đơn vị 160 địa bàn; các tỉnh, thành phố khác là 120 địa bàn/tỉnh. CTK thực hiện kiểm tra số lượng địa bàn trong quá trình rà soát địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT).

2. Rà soát địa bàn điều tra, cập nhật Bảng kê hộ và chọn hộ mẫu

2.1. Rà soát địa bàn điều tra

Dựa trên danh sách ĐBĐT tại Phụ lục 2, CTK thực hiện rà soát và cập nhật những thay đổi của ĐBĐT như sau:

- Cột 1, cột 2, cột 3, cột 6, cột 8 và cột 12: giữ nguyên thông tin; không được chỉnh sửa, thay thế hoặc xóa thông tin các cột này;
- Cột 4, cột 5, cột 7 và cột 9 đến cột 11: cập nhật các thông tin thay đổi của ĐBĐT đến thời điểm rà soát (nếu có); nếu không có sự thay đổi thì giữ nguyên thông tin tại các cột này;
- Cột 13: ghi số hộ của ĐBĐT tại thời điểm rà soát;
- Cột 14: Ghi kết quả rà soát địa bàn (mã 1 nếu địa bàn đã bị giải tỏa toàn bộ; mã 2 nếu địa bàn đã bị giải tỏa một phần; mã 3 nếu địa bàn có sự thay đổi từ nông thôn chuyển thành thành thị hoặc ngược lại);
- Cột 15: Ghi chú chi tiết các thay đổi (nếu cần).

CTK cập nhật những thay đổi của Danh sách địa bàn điều tra trên file Excel như mẫu tại Phụ lục 2.

2.2. Cập nhật Bảng kê hộ

Dựa trên danh sách ĐBĐT mẫu, CTK sử dụng Bảng kê hộ từ kết quả Tổng điều tra năm 2019 (theo mẫu tại Phụ lục 3) đã được TCTK gửi kèm theo Công văn số 322/TCTK-DSLĐ ngày 12/3/2020 về việc tải dữ liệu Bảng kê hộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 để cập nhật Bảng kê hộ, như sau:

(1) Bổ sung hai cột cuối cùng của bảng với tên cột bổ sung đầu tiên là ***“Tổng số NKTTTT sau rà soát”***, tên cột bổ sung thứ hai là ***“Kết quả cập nhật”***.

(2) Thực hiện rà soát, cập nhật những thay đổi của các hộ:

- Không thay đổi thông tin tại các cột sau: “IDHO”, “matinh” “madiaban”, “tentinh” trong tất cả các trường hợp.

- Trường hợp hộ vẫn còn tại địa bàn nhưng thay đổi tên chủ hộ: tại cột “tenchuho” gạch ngang tên chủ hộ cũ và thay vào tên chủ hộ mới, cột “Tổng số NKTTTT sau rà soát” ghi số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ tại thời điểm cập nhật; tại cột “Kết quả cập nhật” ghi “1”;

- Trường hợp hộ chuyển đi và có hộ mới chuyển đến chính ngôi nhà của chủ hộ cũ: tại cột “tenchuho” gạch tên chủ hộ cũ và ghi tên chủ hộ mới, cột “Tổng số NKTTTT sau rà soát” ghi số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ mới chuyển đến; cột “Kết quả cập nhật” ghi “2”;

- Trường hợp hộ chuyển đi và không có hộ mới chuyển đến: gạch ngang các thông tin của hộ từ cột “IDHO” đến cột “sokhau”; cột “Kết quả cập nhật” ghi “3”;

- Trường hợp phát sinh hộ mới do tách hộ hoặc do có hộ mới chuyển đến địa bàn: tại dòng cuối cùng của bảng kê ghi bổ sung thông tin từ cột “matinh” đến cột “dienthoai”, cột “sokhau” để trống, cột “Tổng số NKTTTT sau rà soát” ghi số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ mới chuyển đến; cột “Kết quả cập nhật” ghi “4”.

(3) Hoàn thiện cập nhật Bảng kê hộ:

- Hoàn thiện cập nhật Bảng kê hộ trên file Excel, trong đó thay những thông tin cũ đã gạch đi thay bằng thông tin mới (ghi lại thông tin mới trên file Excel).

- Những dòng xóa đi (hộ chuyển đi và không có hộ mới chuyển đến ngôi nhà của hộ chuyển đi hoặc hộ không còn tại địa bàn): không phải nhập lại trên file Excel (xóa bỏ toàn bộ dòng đó).

Bảng kê cập nhật bằng giấy có bút tích của người cập nhật bảng kê được lưu tại CTK theo quy định của Luật lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

2.3. Chọn hộ mẫu

Dựa trên Bảng kê hộ đã được cập nhật, CTK thực hiện chọn hộ mẫu điều tra dựa trên phần mềm đã được sử dụng trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014. Chọn hộ mẫu được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Sử dụng file Excel Bảng kê hộ đã được hoàn thiện, cập nhật ở bước (3) Mục 2.2, tại cột “hoso” đánh lại số thứ tự hộ (từ 1 đến hết danh sách). Lưu ý: giữ nguyên thông tin của các cột khác.

- Bước 2: Dựa trên file Excel mới đánh lại số thứ tự hộ, tạo ra file excel Bảng kê chọn hộ như Phụ lục 4.

- Bước 3: Sử dụng Phụ lục 4 và phần mềm để chọn ra 40 hộ mẫu của Điều tra BDDS 2020.

2.4. Cập nhật Danh sách địa bàn và Bảng kê chọn hộ lên hệ thống máy chủ của TCTK

- Cập nhật Danh sách địa bàn điều tra (file Excel) và Bảng kê chọn hộ (file Excel) lên hệ thống máy chủ của TCTK theo hướng dẫn của Tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình quản lý Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2020 (dành cho giám sát viên).

- Thời gian cập nhật:

+ Danh sách địa bàn điều tra (Phụ lục 2): chậm nhất vào ngày 20/3/2020;

+ Bảng kê chọn hộ (Phụ lục 4): chậm nhất vào ngày 27/3/2020.

3. Thiết lập mạng lưới điều tra phiếu điện tử

Để thực hiện thu thập thông tin phiếu điện tử bằng máy tính bảng, điện thoại thông minh (CAPI), cần thiết lập mạng lưới điều tra để phân quyền cho các điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV) và giám sát viên (viết gọn là GSV) thực hiện. Danh sách ĐTV và GSV (Danh sách người dùng) như mẫu tại Phụ lục 5.

Danh sách người dùng bao gồm ĐTV, GSV cấp huyện và GSV cấp tỉnh. CTK tạo “Mã người dùng” và “Mật khẩu” duy nhất cho mỗi người dùng để sử dụng truy cập vào ĐBĐT trong phần mềm điều tra CAPI.

CTK lập Danh sách người dùng và phân công thực hiện điều tra tại các địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 5 và cập nhật lên hệ thống máy chủ của TCTK chậm nhất vào ngày 27/3/2020.

4. Danh sách Phụ nữ 15-49 tuổi chết

Danh sách phụ nữ 15-49 tuổi chết được thực hiện trong quá trình rà soát ĐBĐT và cập nhật Bảng kê hộ theo Phụ lục 6. CTK lập danh sách phụ nữ 15-49 tuổi chết (file Excel) gửi về TCTK (Vụ DSLĐ) chậm nhất vào ngày 30/4/2020.

5. Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cho GSV và ĐTV

5.1. Một số lưu ý về nghiệp vụ và Công nghệ thông tin

5.1.1. Về nghiệp vụ

So với Phiếu Điều tra BĐDS 2018, Phiếu Điều tra BĐDS 2020 có một số điểm mới sau:

- Bổ sung các câu Q để xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ trước khi thu thập thông tin về các thành viên hộ như đã áp dụng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

- Bỏ PHẦN 4: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘ DI CƯ RA NƯỚC NGOÀI. Thay vào đó thêm Câu 8. Hiện nay, [TÊN] có đang ở nước ngoài không? NẾU CÓ: THỜI GIAN Ở NƯỚC NGOÀI LIÊN TỤC. Câu hỏi này nhằm mục đích thu thập thông tin về thời gian cư trú liên tục của đối tượng điều tra hiện ở nước ngoài;

- Các câu hỏi về trình độ giáo dục, đào tạo được thiết kế theo các câu hỏi tương ứng của Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, Điều tra lao động việc làm năm 2020 và Tổng điều tra năm 2019 để bảo đảm thu thập thông tin đầy đủ, chính xác về tình trạng giáo dục, đào tạo của đối tượng điều tra;

- Thông tin về lịch sử sinh và sức khỏe sinh sản được hỏi cho nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi (mở rộng thêm nhóm tuổi 10-14 so với Điều tra BĐDS 2018);

- Thông tin về việc sử dụng biện pháp tránh thai hút thai hay nạo/phá thai được hỏi cho tất cả phụ nữ từ 15 - 49 tuổi (bao gồm phụ nữ từ 15 - 49 tuổi: hiện chưa có chồng, hiện có chồng, góa, ly hôn, ly thân) thay vì chỉ hỏi cho phụ nữ 15-49 tuổi có chồng như trong Điều tra BĐDS 2018;

- Mở rộng phân tử của Câu 42 (Lý do chính mà anh chị không sử dụng biện pháp tránh thai là gì?) để có thông tin tính chỉ tiêu: “3.6.1. Tỷ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi có nhu cầu tránh thai đang sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại” trong Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam (VSDGs).

Các câu hỏi đã được trình bày trong phiếu và giải thích cụ thể trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và công nghệ thông tin (viết gọn là CNTT). TCTK đề nghị các CTK nghiên cứu nội dung phiếu điều tra, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và CNTT để tổ chức tốt công tác tập huấn nghiệp vụ và CNTT cũng như điều tra thực địa tại địa phương.

5.1.2. Về công nghệ thông tin

Để bảo đảm hệ thống CNTT cho tập huấn và điều tra thực địa, TCTK đề nghị các CTK tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ và CNTT cấp tỉnh trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến ngày 28/3/2020. Sau ngày 28/3/2020 chương trình tập huấn CAPI sẽ được khoá để chuẩn bị điều tra chính thức từ ngày 01/4/2020.

CTK liên hệ đề nghị hỗ trợ về CNTT trong quá trình tập huấn và điều tra thực địa (nếu cần) theo các địa chỉ sau:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Hồng (Email: ntthong@gso.gov.vn; Điện thoại: 024 38356102; Di động: 0989094168);

2. Chị Nông Thị Diệu Linh (Email: ntdlinh@gso.gov.vn; Điện thoại: 024 38356102; Di động: 0982620653);

3. Chị Lý Thị Hồng Lê (Email: ltthle@gso.gov.vn; Điện thoại: 024 38356102; Di động: 0976295988).

5.2. Tổ chức tập huấn

TCTK không tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và CNTT cấp Trung ương, CTK chủ động thời gian và hình thức tập huấn cho ĐTV theo tình hình thực tế tại địa phương.

TCTK sẽ gửi phiếu và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và CNTT (bản mềm) đến CTK trước ngày 15/3/2020, CTK thực hiện tự nhân bản tài liệu phục vụ tập huấn và điều tra tại địa phương.

6. Thực hiện các báo cáo thi đua

Đối với các báo cáo thi đua thuộc lĩnh vực thống kê dân số và kế hoạch hoá gia đình, CTK cập nhật lên trang thi đua của TCTK các tài liệu sau:

- Báo cáo kết quả rà soát địa bàn điều tra: sử dụng Phụ lục 2;
- Báo cáo kết quả cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ mẫu điều tra: sử dụng Phụ lục 4;
- Báo cáo tổng hợp số hộ, số nhân khẩu thực tế thường trú (tổng hợp kết quả cập nhật bảng kê): sử dụng Phụ lục 4.

Trong quá trình thực hiện CTK liên hệ với TCTK (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) để trao đổi các vướng mắc phát sinh và thống nhất thực hiện.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các CTK./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng Nguyễn Bích Lâm (để b/c);
- Phó Tổng cục trưởng Phạm Quang Vinh (để b/c)
- TTTHTK KVI (để phối hợp);
- Lưu: VT, DSLĐ.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG**

Vũ Thị Thu Thủy